

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 401/2021/HS-PT
Ngày 16 tháng 11 năm 2021
“Nguyễn Minh Hải – Giết người”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 332/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Minh H do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Minh H, sinh năm 1997 tại Thành phố H; Nơi thường trú: ấp Bến Cỏ, xã Phú Hòa Đông, huyện , Thành phố H; Chỗ ở: Ấp 2, xã Tân Thạnh Tây, huyện C, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không (trước đây là công nhân); Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hiệp và bà Lê Thị Diệu; Có vợ Trần Hồng N (bị hại trong vụ án) và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị bắt tạm giam từ 02/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Lê Văn Lợi – Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Teamwork Việt Nam thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người bị hại không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh chung sống với Trần Hồng N từ năm 2015 ở ấp 2, xã Tân Thạnh Tây, huyện C, đến năm 2017 đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có mâu thuẫn về tình cảm nên N yêu cầu ly hôn nhưng H không đồng ý. Tối ngày 28/02/2020, H và N cự cãi nhau về việc ly hôn, H bức tức và có ý định giết N. Đến khoảng 04 giờ 15 phút ngày 29/02/2020, H xuống bếp lấy con dao bằng kim loại dài 42cm, lưỡi dao dài 27cm có một cạnh sắc, bản lưỡi nơi rộng nhất khoảng 6,5cm, cán gỗ dài khoảng 15cm, đường kính khoảng 3,8 cm cầm trên tay trái đi đến giường nơi N đang ngủ. H cầm dao chém nhiều nhát vào vùng mặt, cổ, lỗ tai phải, sau gáy và đầu N nên vùng chạy ra khỏi giường, H tiếp tục chém vào người N nhiều nhát, N giờ tay trái lên đỡ thì bị đứt lìa ngón tay áp út bàn tay trái và nhiều vết thương trên tay trái. Nghe tiếng kêu cứu của N thì bà Nguyễn Thị Diễm T là mẹ ruột của N từ trên lầu chạy xuống đập cửa phòng ngủ của N để vào can ngăn thì H bỏ đi ra ngoài hành lang, vứt con dao xuống thềm nhà rồi điều khiển xe máy về nhà cha ruột là Nguyễn Văn Hiệp ở ấp Bến Cỏ, xã Phú Hòa Đông, huyện C đến ngày 02/3/2020 đến Công an đầu thú, còn N được gia đình đưa đi bệnh viện đa khoa Xuyên Á cấp cứu.

Kết luận giám định số 170/TgT.20 ngày 16/3/2020, Kết luận giám định bổ sung số 170/TgT.20 ngày 06/7/2020 và Công văn số 170-GT/TgT.20 ngày 07/10/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố H kết luận thương tích của Trần Hồng N như sau:

Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn: Các vết thương còn chỉ khâu: Vùng mặt trái kích thước 9 x 0,05 cm; vùng cằm trái hai vết kích thước 7 x 0,05 cm và 4 x 0,05 cm; sau vành tai phải kích thước 5 x 0,05 cm; vành tai mặt phải kích thước 4,5 x 0,05cm; vùng đầu sau tai phải ba vết kích thước 3 x 0,05 cm, 1,2x 0,05 cm và 1,2 x 0,05 cm; vùng cằm trái kích thước 2,5 x 0,1cm; vùng dưới cổ sau kích thước 3,5 x 0,05 cm; vùng sau vai trái kích thước 2 x 0,05 cm; vùng vai phải hai vết kích thước 2,5 x 0,05 cm và 6 x 0,05 cm; vùng mu bàn tay trái đang băng nẹp từ cẳng tay đến bàn tay nên không khảo sát được vết thương; Các vết thương sâu sát da: Vai phải ba vết thương tích 7 x 0,1cm, 10 x 0,05 cm và 6 x 0,05 cm; vai trái ba vết kích thước 2,5 x 0,1 cm, 2 x 0,1cm và 3 x (0,05-0,1) cm; Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra;

Sau vai trái kích thước 0,5 x 0,5 cm và 0,3 x 0,3 cm. Các thương tích do vật có cạnh tác động gây ra; Vết thương tại vùng đỉnh phải gây đứt da, mỡ sọ đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một vết thương chỉ còn chỉ khâu kích thước 6 x 0,05 cm, ổn định; Vết thương vùng dưới cằm trái gây mẻ xương hàm dưới đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một vết thương còn chỉ khâu kích thước 11 x 0,05 cm, ổn định; Vết thương đứt gần lìa đứt gần ngón IV, đứt hoàn toàn gân gấp nông sâu, đứt

bán phần gây đứt ngón IV, gãy đốt gần đã được điều trị phẫu thuật xuyên đinh cố định ở gãy, khâu gan, khâu vết thương, hiện đang băng nẹp từ cẳng tay đến bàn tay nên không khảo sát được vết thương. Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 44%. Các thương tích trên không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Con dao như quý cơ quan cung cấp có thể gây ra được các thương tích như đã giám định đối với đương sự Trần Hồng N.

Tại Bản kết luận giám định số 1017-20/KLGD-SV ngày 22/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: Con dao cần giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O, cùng nhóm máu với mẫu máu Trần Hồng N.

Người bị hại yêu cầu bồi thường tổng cộng 111.739.271 đồng; gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 11.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-P2 ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đã truy tố Nguyễn Minh H về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Minh H 15 (mười lăm) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/4/2021 bị cáo Nguyễn Minh H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận bị cáo có thực hiện hành vi như Bản án sơ thẩm đã xử nhưng hình phạt 15 năm tù là quá nặng, xin được giảm nhẹ để sớm về nuôi 02 con còn nhỏ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, quá trình nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn; Mặt khác bị cáo cũng có lòng tốt, đã chấp nhận kết hôn khi người bị hại đã có thai với người khác, chấp nhận nuôi con riêng của bị hại nhưng người bị hại lại đòi ly hôn để chung sống với người khác nên bị cáo bức tức. Vì vậy, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ. Về nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã xử phạt bị cáo 15 năm tù là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định do bức tức việc bị hại đòi ly hôn nên Trần Minh H nảy sinh ý định giết vợ. Khoảng 04 giờ 15 phút ngày 29/02/2020, lợi dụng lúc bị hại đang ngủ trong phòng, bị cáo Nguyễn Minh H dùng dao kim loại lưỡi sắc, chém nhiều nhát vào đầu, cổ, mặt, gây bị hại Trần Hồng N; bị hại vùng dậy bỏ chạy thì bị cáo đuổi theo chém nhiều nhát vào tay, vào người của Như với tổng số 25 vết thương, trong đó có nhiều vết ở các vị trí hiểm yếu trên cơ thể người với tổng tỷ lệ thương tích 44%. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đe dọa xâm phạm đến tính mạng con người, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm.

Bản án sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng của bị cáo “phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được”, đồng thời đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại, đầu thú, tích cực hợp tác cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, quá trình nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Tuy nhiên, bị cáo đã thực hiện hoàn thành về hành vi nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra nên theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự thì hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nhưng khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự là thiếu sót, cần bổ sung, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, một phần lời bào chữa của luật sư, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố H.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 13 (*mười ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- Viện Trưởng VKSNDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.H;
- Công an TP.H;
- Sở Tư pháp TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- Trại tạm giam Công an TP.H
(Trại tạm giam Công an TP.H tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: HS, NTHN (18b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công